

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

PGS, TS. BÙI ĐÌNH PHONG (*)

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã đặt nền móng và là chỉ dẫn quan trọng để Đảng ta đề ra cương lĩnh, đường lối xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Cho đến nay, tư tưởng của Người vẫn vẹn nguyên giá trị, mở đường đổi mới, soi sáng tương lai, trường tồn cùng dân tộc và nhân loại.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ nghĩa xã hội; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Ngày nhận: 21/8/2021

Ngày phản biện: 30/9/2021

Ngày duyệt đăng: 05/12/2021

Nhân kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (ngày 23/5/2021), GS, TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam có bài viết quan trọng: “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*”. Xuất phát từ góc nhìn thực tiễn của Việt Nam, bài viết của Tổng Bí thư đặt ra nhiều vấn đề vừa trước mắt, vừa cơ bản, vừa lâu dài. Một trong những vấn đề lý luận và thực tiễn cốt lõi của bài viết là tác giả đã chỉ rõ dưới ánh sáng của chủ nghĩa xã hội khoa học do C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin sáng lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội và định hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Như chúng ta đã biết, các phong trào giải phóng dân tộc theo con đường phong kiến

và con đường tư sản diễn ra vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đều không giành được thắng lợi; hệ tư tưởng phong kiến và hệ tư tưởng tư sản bất lực trước các nhiệm vụ lịch sử. Các phong trào và hệ tư tưởng đó đều thiếu một giai cấp tiên tiến có đủ sức lãnh đạo cách mạng, dẫn tới sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước và phương pháp tiến hành cách mạng. Bản thân Phan Bội Châu, khi lựa chọn con đường cách mạng tư sản, đã tự nói về mình: Đời hoạt động cách mạng của tôi rút cuộc là một thất bại lớn, đó là bởi tôi tuy có lòng mà thật bất tài¹. Cái “bất tài” mà cụ Phan nói đến chính là việc cụ chưa nhận ra con đường tư sản không phù hợp với thực tiễn lịch sử, không phù hợp với xu thế của thời đại mới được mở ra từ sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công. Trước thực tế đó, với lòng nồng nàn yêu nước, thương dân và khát vọng giải phóng dân tộc, Nguyễn Tất Thành đã quyết định ra đi tìm đường cứu nước. Thông qua việc tìm hiểu, khảo sát những con đường cứu nước khác nhau, nghiên cứu các cuộc cách mạng tư sản điển hình trên thế giới,

(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

trực tiếp hoạt động thực tiễn và nghiên cứu lý luận, cuối cùng, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, tức độc lập dân tộc đi tới chủ nghĩa xã hội. Người khẳng định, “bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”². Nói về sự phát triển từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Lênin, Người nhấn mạnh: “từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”³. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, công cuộc đấu tranh giải phóng trong thời đại mới không thể đi theo con đường cách mạng tư sản, vì đó là “cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”⁴. Từ thực tiễn sống động, Người rút ra kết luận: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”⁵.

Một trong những vấn đề lý luận cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong *Chính cương vắn tắt* của Đảng (năm 1930), Hồ Chí Minh khẳng định: “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁶. Đó chính là độc lập dân tộc đi tới chủ nghĩa xã hội. Theo Người, với xã hội Việt Nam thuộc địa, giành độc lập dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu, là điều kiện tiên quyết để phát triển đất nước. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc,

tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì, tức là độc lập dân tộc phải đi tới chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội chính là thước đo giá trị của độc lập dân tộc.

Mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng. Nhờ sức mạnh của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà chúng ta giành được thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một đột phá lý luận rất cơ bản, thể hiện bản lĩnh, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta.

Công hiến đặc sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ ở chỗ khẳng định tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội với tư cách là một chủ nghĩa nhân văn và văn hóa, phát triển, tiến bộ, mà còn sớm trả lời câu hỏi “Chủ nghĩa xã hội là gì?”; từ đó, khẳng định đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Theo Người, chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh; làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; làm cho mọi người được ăn no, mặc ấm, được tự do, hạnh phúc; gắn với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và văn hóa. Chủ nghĩa xã hội là một chế độ không có người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, ai làm ít thì hưởng ít, ai không làm thì không được hưởng, trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con. Chủ nghĩa xã hội là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, địa vị cao nhất là dân...

Chủ nghĩa xã hội trong kho tàng tư tưởng Hồ Chí Minh là một xã hội do nhân dân làm chủ, quyền lực thuộc về nhân dân; xã hội vì con người; con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của

chủ nghĩa xã hội. Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, bảo đảm tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Chủ nghĩa xã hội như vậy bao gồm phát triển kinh tế, văn hóa, đạo đức, xã hội và môi trường, cho hôm nay và mai sau. Với tầm nhìn khởi xướng sự nghiệp xóa đói, giảm nghèo, tăng giàu, phát triển kinh tế đi liền với tiến bộ và công bằng xã hội, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, chữa bệnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt nền móng cho phát triển bền vững khi Người chú trọng ba trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường, với những quan điểm về xóa bỏ tình trạng đói, nghèo, quan tâm giáo dục tiểu học, thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ, giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em, phòng, chống bệnh tật, chăm lo sức khỏe cho nhân dân, hợp tác kinh tế quốc tế, thiết lập quan hệ đối tác toàn cầu vì phát triển.

Là một nhà lý luận - thực tiễn lỗi lạc, dưới ánh sáng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, nhận thức đúng và hành động theo quy luật khách quan. Người đưa ra hệ thống giải pháp khoa học để thực hiện có hiệu quả mục đích của chủ nghĩa xã hội. Nhận thức đúng đắn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, do điểm xuất phát thấp của một nước nông nghiệp lạc hậu, khoa học - kỹ thuật kém phát triển, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, Hồ Chí Minh chỉ rõ, chúng ta không được chủ quan, nóng vội, duy ý chí; không giáo điều, bảo thủ; không rập khuôn, máy móc. Phải làm dần từng bước, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Tự lực cánh sinh kết hợp với học hỏi sáng tạo kinh nghiệm các nước, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước bạn.

Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng. Xây dựng và phát huy nhân tố con người, phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học - kỹ thuật, xây dựng nền văn hóa dân tộc, khoa học, đại chúng, nhân văn, hướng đến các giá trị chân - thiện - mỹ. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân. Chủ nghĩa xã hội phải gắn kết chặt chẽ giữa xây cái đúng, cái tốt, cái đẹp với chống cái sai, cái ác, cái xấu, đặc biệt phải xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu và những thói hư hỏng, bệnh tật khác.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà tổ chức, chỉ đạo hoạt động thực tiễn sâu sát, khoa học. Nhờ tư tưởng, đạo đức, phong cách và phương pháp của Người trong chỉ đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội mà chỉ trong khoảng 10 năm (1954 - 1964), miền Bắc đã có những bước tiến chưa từng có. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới. Thành quả của chủ nghĩa xã hội không chỉ là mong ước tốt đẹp của dân tộc ta, mà đó còn là giá trị đích thực của chế độ xã hội chủ nghĩa, tạo nên sức mạnh và nguồn cảm hứng to lớn giúp đánh thắng hai đế quốc lớn là Pháp và Mỹ, để lại dấu ấn tốt đẹp trong lòng bạn bè quốc tế.

Với tư cách là một nhà lãnh đạo có tầm dự báo chiến lược thiên tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấy trước nhiệm vụ xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn là rất nặng nề, khó khăn, phức tạp. Người coi đó là một cuộc chiến đấu khổng lồ chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Theo Người, muốn giành được thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ đó, phải tập trung trước tiên là chỉnh đốn Đảng với tư cách là đảng cầm quyền; giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con người

của mắt mình; thực hành dân chủ rộng rãi; thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình; cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân. Phải chú trọng bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau vừa hồng, vừa chuyên. Đồng thời, phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được hình thành và từng bước phát triển từ thập niên 20 của thế kỷ XX, đặt nền móng và là chỉ dẫn quan trọng để Đảng ta đề ra cương lĩnh, đường lối xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Cho đến nay, tư tưởng của Người vẫn vẹn nguyên giá trị, mở đường đổi mới, soi sáng tương lai, trường tồn cùng dân tộc và nhân loại. Qua 35 năm đổi mới, trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đặc biệt, khi đề cập đến những thành tựu đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”⁷. Từ góc nhìn thực tiễn, GS, TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội cũng “chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi”⁸; “*Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng*

của Chủ tịch Hồ Chí Minh”⁹. “*Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học*”¹⁰. Việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không chỉ cung cấp thêm những luận cứ khoa học nhằm củng cố niềm tin vững chắc cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà còn góp phần thực hiện khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và ước vọng của dân tộc. ◆

1. Xem Ông già Bến Ngự (Hồi ký), Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1982.

2, 4, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 289, 296, 292.

3, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ 4*, t. 12, tr. 563; t. 3, tr. 1.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 25.

8, 9. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tạp chí Nhân dân, số 3/2021, tr. 5.

10. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, *Tiểu luận*, tr. 12.